

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 24 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Giử

Ông Hồ Trung Hậu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

*Bị cáo thứ nhất:* V, sinh năm 1993; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A và bà B; tiền án: không; tiền sự: 01 lần (Ngày 25/11/2020 bị Công an xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2021 cho đến nay”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị cáo thứ hai:* K, sinh năm 1993; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ 01, ấp T, xã L, huyện huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; vợ: N (đã ly hôn) và con có tất cả 01 người; tiền án: không; tiền sự: 02 lần (Ngày 02/4/2020 bị Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 2.250.000 đồng. Ngày 25/11/2020 bị Công an xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng ). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

1/ Ông N, sinh năm 1970. Nơi cư trú: tổ 01, ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt)

2/ Ông L sinh năm 1977. Nơi cư trú: tổ 4, khóm 4, phường P, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền sử dụng ma túy, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/12/2020 V rủ K đến khu vực gần nhà máy nước thuộc xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm thì K đồng ý.

Viết đưa xe mô tô biển số 64K1-092.96 cho K chở V đến khu vực nhà máy nước thì V kêu K dừng xe lại tìm chỗ đậu xe, khi nào V lấy trộm được tài sản sẽ điện thoại lại rước. V đi bộ theo tuyến đường lộ nhựa đến nhà của anh N, sinh năm 1970 tại ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thấy nhà đóng cửa còn phía trước để 01 máy ép nước mía và 01 máy xịt rửa xe treo trên cột điện. V đi lại lấy rồi để tài sản vừa trộm được trên lộ nhựa và điện thoại cho K. K chạy xe lại chở V và cùng nhau bỏ đi, khi đến đoạn đường cầu Cầu Dung thì bị lực lượng Công an xã T tuần tra phát hiện cùng tang vật và mời V, K về trụ sở cơ quan điều tra làm rõ sự việc.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 máy ép nước mía, 01 máy xịt rửa xe.
- 01 xe mô tô biển số 64K1-092.96

Qua làm việc, V và K đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 44 ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện B thì: *01 máy ép nước mía và 01 máy xịt rửa xe, có tổng giá trị là 3.500.000 đồng.* (BL: 44)

Ngoài ra, Cơ quan điều tra chứng minh được V còn trộm 01 xe mô tô rồi đem nhờ K cất giấu tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 31/12/2020 V trên đường về nhà thì thấy trước nhà giữ vườn của chị M tại ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long có đậu 01 xe mô tô biển số 64H1-281.83, hiệu Wave RSX của anh L (là anh của chị M) không người giữ. V liền đi đến bẻ khóa lấy trộm xe 64H1-281.83 và chạy xe đến gặp K để nhờ K mở cốp xe, thay biển số thì K đồng ý. Sau đó, K lấy biển số xe 95C1-058.11 của K gắn vào, còn biển số 64H1-281.83 thì K gắn vào xe mô tô do K mượn của bạn tên Q.

Đến ngày 01/01/2021 V chạy xe mô tô trộm được đến nhà của P, sinh năm: 1989 ở tổ 10, khóm Q, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long rồi đi ra căn chòi của P “Sử dụng trái phép chất ma túy” thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Lúc này, Viết điện thoại cho K kêu đến nhà của P lấy xe về và cất giấu xe dùm cho V thì K đồng ý. K đến nhà P lấy xe rồi đem xe về nhà bà C (là bà ngoại của K) thuộc ấp K, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long cất giữ. Đến ngày 17/02/2021 Cơ quan điều tra phát hiện xe mô tô tại nhà bà C nên tiến hành thu hồi tạm giữ xe.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 05/KLĐGTS ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện B thì *xe mô tô biển số 64H1-281.83 có giá trị là 10.000.000 đồng.* (BL: 115)

Qua điều tra, V, K thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản và chứa cất tài sản do người khác phạm tội mà có như trên. (BL: 204 - 237)

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với V và ra Lệnh tạm giam đối với H, K điều tra cho đến nay. Còn V bị tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 01/01/2021.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh, giải quyết được như sau:

- Đối với biển số xe 95C1-058.11, qua xác minh chủ sở hữu xe đã bán xe cho người khác nhưng không biết tên và địa chỉ cụ thể.

- Đối với 01 biển số 64H1-281.83, K gắn vào xe mô tô của người bạn tên Q rồi trả xe cho Q, nhưng K không biết địa chỉ cụ thể của Q nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được biển số xe.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSBT ngày 07/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can V, K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra K còn phạm vào tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo V, K đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Đối với bị cáo V: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 17, 38, 58; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù

Đối với bị cáo K: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 17, 38, 58; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của bị cáo Khả phải chấp hành là 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 64K1-092.96 vì đây là xe bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số xe 95C1-058.11 vì qua xác minh được biết chủ sở hữu đã bán xe cho người khác nhưng hiện không biết tên, địa chỉ cụ thể.

- Đề nghị chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại xong 01 máy ép nước mía, 01 máy xịt rửa xe cho ông N; 01 xe mô tô loại Wave RSX cho ông L.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

*Các bị cáo nói lời sau cùng:* Các bị cáo ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/12/2020 K chạy xe 64K1-092.96 của V để chở V đi lấy trộm 01 máy ép nước mía và 01 máy xịt rửa xe có tổng giá trị là 3.500.000 đồng của ông N ở ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để bán kiếm tiền mua ma túy sử dụng. Sau đó, trong quá trình điều tra V còn khai nhận khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 31/12/2020 V còn lấy trộm xe 64H1-281.83 loại wave RSX có giá trị là 10 triệu đồng của ông L ở ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Khi lấy xong V nhờ K thay biển số xe và mở cốp xe. K lấy biển số của K là 95C1-058.11 gắn vào xe mà V trộm được còn K lấy biển số xe vừa trộm gắn vào xe của người bạn tên Q mà K đã mượn xe của Q trước đó. Đến ngày 01/01/2021 V chạy xe lấy trộm đến nhà P để sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thấy vậy, V Mối gọi cho K đến nhà P lấy xe cất giấu dùm, K đồng ý và đem về nhà bà ngoại của K cất xe cho V.

Trong vụ án trộm máy ép nước mía, máy rửa xe của ông N thì V và K cùng thực hiện, có sự phân công công việc cụ thể. Các bị cáo sợ bị người khác phát hiện nên lựa thời gian đêm khuya thực hiện. Do đó, đây là trường hợp đồng phạm có tổ chức, V giữ vai trò chính là người rủ và là người phân công nhiệm vụ cho K.

Hành vi trên của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; còn bị cáo K đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội

“Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 23/CT-VKSBT ngày 07/4/2021 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo chỉ vì lợi ích của bản thân mà đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, bằng việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống và ngăn ngừa đối với loại tội phạm này.

Trong vụ án bị cáo V phạm tội 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo V đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Tại bản án số 24/2021/HSST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tuyên xử bị cáo V với mức án 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng đến nay chưa có hiệu lực do đó không tổng hợp hình phạt cho bị cáo trong lần phạm tội này.

Đối với bị cáo K trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và có ông nội là ông O được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[4] Xét các bị cáo không có việc làm ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi nhận lại 01 máy ép nước mía, 01 máy xịt rửa xe thì ông N không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem.

- Sau khi nhận lại xe loại Wave RSX xong thì ông L không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với xe mô tô biển số 64K1-092.96 bị cáo V dùng để đi trộm cắp nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với biển số xe 95C1-058.11 thì Cơ quan điều tra chứng minh được chủ xe đã bán cho người khác nhưng không nhớ rõ họ, tên cụ thể nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với việc Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại xong 01 máy ép nước mía, 01 máy xịt rửa xe cho ông N; 01 xe mô tô loại Wave RSX cho ông L nên được chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo K phạm tội “Trộm cắp tài sản”, “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”

1.1 Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 17, 38, 58; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.2 Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 17, 38, 58; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2021.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của bị cáo K phải chấp hành là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

**3.** Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 64K1-092.96 của Việt

- Tịch thu tiêu hủy biển số xe 95C1-058.11.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/4/2021)

**4.** Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5.** Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã T
- Các bị cáo và đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Hùng**